TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 23/4/1993.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: KDC số 6, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Phạm Khắc Q**, sinh ngày 08/9/1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC số 6, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: thành phố Handa, tỉnh Aichi, Bộ tứ Yamamoto 40A, Nhật Bản.

Người được anh Q ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 23/4/1993. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: KDC số 6, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1962. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: KDC số 6, phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã L1 (nay là thành phố L1), tỉnh Hải Dương vào ngày 14/4/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn. Năm 2017 anh Q đi lao động tại Nhật Bản, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau, kể từ năm 2019 vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ lâu. Nay chị H, anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh Q xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 16/11/2015, hiện con đang ở với chị H và bà nội là bà Vũ Thị H. Anh, chị thống nhất giao con chung Phạm Hồng T cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi anh về nước, anh có trách nhiệm gửi tiền về cho bà H1 nuôi con. Chị H nhất trí giao con chung cho bà H1 chăm sóc trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q cùng xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Chị H và anh Q thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Khắc Q hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên anh ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị H nhất trí nhận sự ủy quyền của anh Q. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho anh Q biết, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Vũ Thị H có quan điểm đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng T cho đến khi anh Q về nước.

Cháu Phạm Hồng T có quan điểm xin được ở với anh Q và bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q. Giao con chung Phạm Hồng T cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao con chung Phạm Hồng T cho bà H1 chăm sóc trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H đang sinh sống ở Việt Nam, anh Q hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị không công khai chứng cứ không hòa giải và xin giải quyết vắng mặt, đơn đề nghị giám định chữ ký của anh Q gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký của anh Q đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy: chữ ký mang tên Phạm Khắc Q trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của người mang tên Phạm Khắc Q trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh Q gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng xin ly hôn của anh Q.

Quá trình giải quyết, chị H và anh Q đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã L1 (nay là thành phố L1), tỉnh Hải Dương vào ngày 14/4/2015, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn. Năm 2017 anh Q đi lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về nước, vợ chồng sống xa cách mỗi

người một nơi trong khoảng thời gian dài, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Q.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 16/11/2015. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung Phạm Hồng T có nguyện vọng được ở với anh Q và bà H1. Bà H1 nhất trí nuôi cháu Phạm Hồng T trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao cháu Phạm Hồng T cho bà H1 chăm sóc cho đến khi anh Q về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Q.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh Q giao con chung Phạm Hồng T, sinh ngày 16/11/2015 cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh Q không có mặt ở Việt Nam, tạm giao cháu Phạm Hồng T cho bà Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003627 ngày 05/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường L, thành phố L1, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường
(đã ký)